

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI NĂM 2020

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Chất lượng khám chữa bệnh (KCB) là vấn đề quan trọng, được cộng đồng và cả xã hội hết sức quan tâm, bởi nó có tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của mọi người, đặc biệt là những người ốm, đau phải nhập viện khám và điều trị. Trong những năm gần đây, Đảng, Nhà nước, Quốc hội rất quan tâm, ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác y tế, đặc biệt gần đây nhất là Chỉ thị 05/CT-BYT ngày 10/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế.

Ngày 23 tháng 02 năm 2005 Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 46 – NQ/TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, với quan điểm chỉ đạo được xác định: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho lĩnh vực này là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ.”

Bệnh viện Đa khoa Hà Nội là bệnh viện với quy mô 52 giường, được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội, Sở Y tế và các cấp các ngành, sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên Bệnh viện, qua hơn 10 năm xây dựng và phát triển Bệnh viện Đa khoa Hà Nội đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngày nay trong thời kỳ phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng đòi hỏi chất lượng chăm sóc sức khỏe ngày càng phải được nâng cao.

Các quy chế chuyên môn từng bước được kiện toàn, nhiều kỹ thuật mới được triển khai, các dịch vụ y tế ngày một đa dạng, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và phục vụ bệnh nhân được cải thiện, việc cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được đầu tư đáp ứng nhu cầu thiết yếu của công tác khám chữa bệnh, trình độ đội ngũ cán bộ y tế và chất lượng dịch vụ KCB cho nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nội vẫn còn một số tồn tại: cơ sở hạ tầng chật hẹp làm hạn chế chất lượng điều trị, dịch vụ y tế vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của nhân dân. Giá cả tăng cao so với lương CBNV, kinh phí trích thưởng, nâng lương không đủ để giảm thiểu khó khăn của nhân viên.

Mặt khác cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề mới phát sinh như ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân, cơ cấu bệnh tật có nhiều thay đổi, quy mô dân số của thành phố trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng, nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao và đa dạng, trong khi khả năng đáp ứng của bệnh viện còn hạn chế. Từ những hạn chế trên, công tác khám chữa bệnh phục vụ nhân dân đang đứng trước những thách thức vô cùng to lớn.

Vì vậy, để giải quyết những khó khăn nói trên, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội nói chung và của khu vực phía nam nói riêng, việc xây dựng kế hoạch phát triển bệnh viện trong 5 năm sắp tới là công việc cần thiết và quan trọng.

Việc xây dựng kế hoạch phát triển Bệnh viện Đa khoa Hà Nội giai đoạn 2020-2025 nhằm xây dựng bệnh viện phát triển toàn diện đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, góp phần hoàn thành mục tiêu các chương trình y tế theo quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố Hà Nội đến năm 2025.

2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

a. Căn cứ pháp lý

- Luật khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Luật Bảo hiểm Y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008;
- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 05/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết 46-BCT về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 122/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn 2020;
- Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;
- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/08/2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.
- Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác khám chữa bệnh do cơ quan quản lý các cấp ban hành...

b. Căn cứ vào thực tiễn

- Căn cứ vào kết quả hoạt động của bệnh viện qua các năm
- Căn cứ vào cơ sở hạ tầng và hệ thống trang thiết bị máy móc hiện có bệnh
- Căn cứ vào nguồn nhân lực thực phát triển chuyên môn của bệnh viện
- Căn cứ vào việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao qua các năm triển khai

II. THỰC TRẠNG CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NỘI

Bệnh viện Đa khoa Hà Nội được thành lập từ năm 2010 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2010. Được xem là chiếc nôi của ngành ngoại, nội khoa thành phố Hà Nội và các tỉnh thành phía Bắc. Với bề dày truyền thống giảng dạy và học tập, trong hợp tác với các trường Y khoa hàng đầu, Bệnh viện Đa khoa Hà Nội là địa chỉ uy tín của người dân trong lựa chọn nơi khám chữa bệnh và là ngôi trường thực hành lâm sàng chất lượng của các thế hệ giảng viên và học viên y khoa.

Qua nhiều thập kỷ không ngừng nỗ lực phấn đấu, đến nay Bệnh viện Đa khoa Hà Nội đã trở thành đơn vị đầu ngành về ngoại và nội khoa.

Bệnh viện Đa khoa Hà Nội cũng là trung tâm hợp tác viện – trường, nơi đào tạo và thực tập cho bác sĩ của các trường đại học trong nhiều năm qua: Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y, Đại học y dược Hà Nội, Học viện Y học cổ truyền,... Bệnh viện có một đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, cùng với đội ngũ phẫu thuật viên có tay nghề kỹ thuật tốt, bao gồm nhiều Giáo sư, Phó giáo sư đầu ngành, Tiến sĩ y học...

Với điều kiện thuận lợi trên, Bệnh viện Đa khoa Hà Nội là nơi tiên phong áp dụng nhiều kỹ thuật mới trong lĩnh vực ngoại, nội khoa ngay từ khi mới thành lập. Bệnh viện Đa khoa Hà Nội là một trong những bệnh viện đa khoa tiên phong trong cả nước tiến hành phẫu thuật nội soi điều trị cho bệnh nhân.

Để đáp ứng nhu cầu về chuyên môn, phẫu thuật ngày càng chuyên sâu trong các lĩnh vực, Bệnh viện Đa khoa Hà Nội đã thành lập một số đơn vị, khoa, phòng, phù hợp với sự phát triển của bệnh viện và nhằm phục vụ công tác khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Qua đó kỹ thuật chuyên môn, tay nghề của nhân viên ngày càng nâng cao, phù hợp với xu thế phát triển lâu dài của Bệnh viện Đa khoa Hà Nội.

Song song với việc phát triển chuyên môn, công tác khám và chữa bệnh, bệnh viện luôn đi đầu trong công tác huấn luyện, đào tạo và nghiên cứu. Bệnh viện tổ chức có hiệu quả các buổi sinh hoạt khoa học, các lớp huấn luyện chuyên môn, nâng cao tay nghề cho các bác sĩ và nhân viên trong bệnh viện. Duy trì hợp tác quốc tế là tiêu chí được thực hiện thường xuyên của bệnh viện, các chuyên gia nước ngoài được mời tham dự các hội thảo tại bệnh viện nhằm chia sẻ và học tập kinh nghiệm với nhau.

Bên cạnh các hoạt động về công tác chuyên môn, bệnh viện cũng có những cải cách về thủ tục hành chính nhằm phục vụ công tác khám và chữa bệnh. Việc chấn chỉnh thực hiện các quy chế chuyên môn và chấn chỉnh việc thực hiện các quy chế của BHYT là một trong

những mục tiêu hàng đầu phải thực hiện của bệnh viện, với mong muốn công tác hành chính, quản lý song hành, theo kịp với sự phát triển của công tác chuyên môn.

Ngoài công tác khám và chữa bệnh là mục tiêu trọng tâm và luôn được nâng cao, bệnh viện cũng luôn quan tâm đến các hoạt động khác như: Hỗ trợ bệnh nhân nghèo, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, khám bệnh từ thiện... Các hoạt động giải trí cũng được duy trì thường xuyên: tham gia các chương trình văn nghệ, thể thao của ngành và của bệnh viện...

III. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục phát triển các chuyên khoa sâu, tập trung phát triển kỹ thuật cao.
- Mở rộng thêm các trung tâm IVF, Vú, Thẩm mỹ & y học tái tạo.
- Phát triển hệ thống vi tính thông suốt, đồng bộ trong toàn viện.
- Chuẩn bị kế hoạch thiết kế xây dựng khu nhà trung tâm nhằm đáp ứng tình hình khám chữa bệnh và phát triển của bệnh viện

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2020, Bệnh viện tập trung phát triển khoa học kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện. Kế hoạch hoạt động của Bệnh viện từ năm 2020 với các mục tiêu phân đầu như sau:

1. Khám chữa bệnh: hoàn thành chỉ tiêu chuyên môn được giao, đảm bảo an toàn – hiệu quả, mỗi năm phát triển ít nhất 3 kỹ thuật hiện đại chuyên sâu.
2. Đào tạo nguồn nhân lực: về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, quản lý bệnh viện, chính trị, kỹ năng mềm đảm bảo tiêu chuẩn nguồn nhân lực Bệnh viện Đa khoa
3. Nghiên cứu khoa học: thực hiện ít nhất 03 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và y học chứng cứ vào thực hành lâm sàng tại bệnh viện.
4. Phòng bệnh: phối hợp với cơ sở y tế dự phòng đảm bảo không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm tại bệnh viện, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức phong phú.
5. Hợp tác quốc tế: tăng cường hợp tác với các nước trong công tác đào tạo, nghiên cứu.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả chăm sóc, điều trị:

- Cập nhật, xây dựng và phát triển các kỹ thuật, phương pháp điều trị mới song song với việc củng cố, hoàn thiện các kỹ thuật, phương pháp điều trị đang thực hiện.
- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật của bệnh viện.

- Cập nhật và hoàn thiện các quy trình hướng dẫn công việc, thủ tục hành chính theo các thông tư, nghị định được giao hướng tới bệnh viện chuyên nghiệp, điều trị chuyên sâu.
- Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ hàng quý cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện đúng theo quy trình và phác đồ của bệnh viện.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện nhất là quy chế hồ sơ bệnh án, hội chẩn, cấp cứu... Giám sát hồ sơ bệnh án trọng điểm: bệnh nhân nằm dài ngày, bệnh nhân tai biến, bệnh nhân có chi phí điều trị cao và bệnh nhân tái nhập viện.
- Hoàn chỉnh các quy trình về công tác điều dưỡng, triển khai giám sát việc thực hiện theo định kỳ.
- Phát triển chức năng truyền thông, giáo dục sức khỏe tại khoa phòng.
- Phát triển các kỹ thuật chẩn đoán mới.
- Mở rộng thêm 03 trung tâm: Trung tâm IVF, trung tâm Vú Mammocare, trung tâm thẩm mỹ & y học tái tạo.

2. Đào tạo nguồn nhân lực

- Tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển người lao động theo đúng Đề án vị trí việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đảm bảo tuyển dụng đủ nhân lực có trình độ chuyên môn, bố trí hợp lý cho các chuyên khoa trong bệnh viện.
- Tăng cường đào tạo các chức danh, học vị như: thạc sĩ, CK1, quản lý, chính trị. Đặc biệt quan tâm và ưu tiên các đối tượng được quy hoạch vào các chức danh quản lý.
- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc cử CBNV đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, đặc biệt là lực lượng điều dưỡng học lên cử nhân.
- Hoàn thiện các quy chế về tổ chức, nhân sự, đào tạo, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, tiến hành đánh giá năm để kịp thời có phương án bố trí, điều chuyển, đào tạo phù hợp.
- Tổ chức quy hoạch, bổ sung quy hoạch, đào tạo cán bộ quy hoạch theo đúng quy trình.
- Ban hành chính sách đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực đến với Bệnh viện.

3. Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu khoa học: mỗi năm thực hiện xét duyệt nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và y học chứng cứ vào thực hành lâm sàng tại bệnh viện.
- Triển khai và đầu tư các phương pháp kỹ thuật mới.
- Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, trao đổi kỹ thuật, kinh nghiệm giữa Bệnh viện Đa khoa Hà Nội và các trường đại học, các tổ chức trong nước và quốc tế.
- Tổ chức các hội nghị hội thảo trong và ngoài nước, trao đổi chuyên môn giữa các bệnh viện, các phái đoàn Giáo sư, Bác sĩ từ các nước như Mỹ, Pháp, Bỉ...

- Tổ chức các khóa tập huấn nhằm cập nhật các tiến bộ kỹ thuật cho đội ngũ thầy thuốc của bệnh viện.
- Tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo quốc tế, các trường đại học.

4. Quản lý kinh tế

- Thực hiện giá thu dịch vụ khám chữa bệnh theo thông tư liên tịch số 03, 04 thu một phần viện phí áp dụng cho đối tượng bệnh nhân đóng viện phí trực tiếp.
- Thực hiện giá thu dịch vụ khám chữa bệnh theo thông tư liên tịch số 37 thống nhất giá dịch vụ khám, chữa bệnh giữa các bệnh viện cùng hạng, áp dụng cho đối tượng bệnh nhân có thẻ BHYT; giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù, tiền lương, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.
- Phối hợp với các khoa, phòng xây dựng định mức sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất...
- Phối hợp với các khoa, phòng xây dựng cơ cấu giá thu các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện trình Giám đốc bệnh viện phê duyệt.
- Tiếp tục phối hợp với các khoa phòng kiểm tra việc thực hiện định mức thuốc, hóa chất, vật tư y tế...
- Tiếp tục phối hợp với các khoa phòng xây dựng cơ cấu giá thu các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện.

5. Công tác dược – vật tư thiết bị y tế

- Công tác quản lý, cung ứng thuốc
 - + Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kho dược đạt chuẩn GSP với các thiết bị theo dõi nhiệt độ và độ ẩm
 - + Hợp tác với phòng Công nghệ thông tin xây dựng phần mềm quản lý chi phí từ đó thực hiện phân tích chi phí hiệu quả của các thuốc hạng A trong Bệnh viện.
- Công tác thông tin thuốc, dược lâm sàng
 - + Hợp tác với phòng Công nghệ thông tin xây dựng phần mềm quản lý thông tin thuốc và dữ liệu bệnh nhân
 - + Duy trì thực hiện góc cảnh giác dược và quản lý việc tuân thủ thuốc theo phác đồ điều trị

Vật tư – thiết bị y tế:

- Lập kế hoạch, đầu tư mua sắm mua sắm trang thiết bị, mua sắm, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao theo đúng quy định hiện hành, kịp thời nhằm đảm bảo đủ hóa chất, vật tư tiêu hao, thiết bị y tế (TBYT) cho các khoa phòng, tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý; chú trọng đến hiệu quả khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa, nhằm dự báo phát hiện sớm các vật tư, linh kiện cần phải thay thế đảm bảo các TBYT hoạt động có chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Kiểm tra việc sử dụng TBYT định kỳ và đột xuất kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, sửa chữa thiếu sót việc sử dụng sai quy trình.
- Đảm bảo các TBYT có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như thiết bị chịu áp lực, thiết bị đo lường, thiết bị bức xạ trong quá trình sử dụng luôn được kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác hành chính – quản trị

- Công tác bảo trì:
 - + Thực hiện kiểm tra thường xuyên, kịp thời bảo trì, bảo dưỡng, các hệ thống thuộc cơ sở hạ tầng.
 - + Đáp ứng yêu cầu về lắp đặt mới, sửa chữa, thay thế vật tư ở các khoa, phòng nhằm đảm bảo bệnh viện hoạt động tốt.
 - + Đảm bảo mua sắm, cung ứng kịp thời hàng hóa hành chính phục vụ cho chuyên môn. Thực hiện mua sắm đúng quy định.
- Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:
 - + Đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan thông thoáng
 - + Thường xuyên kiểm tra chống ngập, chống đột và chống thấm
 - + Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, huấn luyện đào tạo, diễn tập phòng cháy chữa cháy (PCCC).
 - + Xây dựng đội bảo vệ chuyên nghiệp, phản ứng nhanh khi có sự cố về an ninh trật tự xảy ra trong bệnh viện.

7. Công nghệ thông tin

7.1. Mục tiêu chung

Triển khai ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chuyên môn của bệnh viện:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hoạt động thông suốt trong bệnh viện.
- Thanh quyết toán bảo hiểm y tế bằng công nghệ thông tin.
- Chuẩn hóa giao diện phần mềm tạo thuận lợi cho người sử dụng.
- Bổ sung thêm một số phân hệ và tính năng nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý.
- Đáp ứng tiêu chí chất lượng của Bộ y tế về công nghệ thông tin.
- Triển khai và hoàn thiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin: Hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân, triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, các giải pháp an toàn trung tâm dữ liệu. Đáp ứng các quy định mới từ Sở y tế, Bộ y tế, BHXH.

- Giám sát và cải tiến chất lượng, xây dựng hệ thống giám sát các chỉ số chất lượng, số liệu khám chữa bệnh hỗ trợ ra quyết định.
- Số hóa hồ sơ bệnh án và bước đầu triển khai bệnh án điện tử.

7.2. Kế hoạch cụ thể

- Triển khai chương trình quản lý trang thiết bị
- Triển khai chương trình quản lý khám sức khỏe cơ quan
- Triển khai chương trình tương tác thuốc trong kê đơn, thống kê abc/ven
- Thực hiện việc truyền dữ liệu báo cáo thanh quyết toán bảo hiểm y tế bằng công nghệ thông tin
- Xây dựng mô hình trung tâm dữ liệu
- Triển khai chương trình tham khảo phác đồ điều trị trong kê đơn
- Cảnh báo kê đơn, chống nhầm lẫn
- Triển khai chương trình tham khảo phác đồ điều trị trong kê đơn
- Cảnh báo kê đơn, chống nhầm lẫn
- Triển khai chương trình nhận và trả kết quả cận lâm sàng bằng hệ thống máy tính
- Hệ thống tính tiền giường tự động tránh sơ sót do nhập thiếu tiền giường
- Triển khai giải phẫu bệnh, tế bào học kết quả qua mạng
- Triển khai thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến với sở y tế và các bệnh viện

8. Quản lý chất lượng bệnh viện

8.1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, đẩy mạnh hoạt động của các ban. Triển khai thực hiện tất cả các khuyến cáo của Hội đồng quản lý chất lượng Sở Y tế.
- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ mô hình bệnh tật của bệnh viện và các quy định (code blue, code red ...), tổ chức tập huấn cho toàn thể viên chức, người lao động công tác tại bệnh viện.
- Xây dựng văn hóa an toàn tại bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động chuyên môn của bệnh viện gồm an ninh trật tự và an toàn cháy nổ; quản lý hồ sơ bệnh án; ứng dụng công nghệ thông tin; phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn; năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn; hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh; dinh dưỡng và tiết chế; chất lượng bệnh viện; quản lý và cung ứng thuốc.
- Hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện được duy trì và triển khai hoạt động ngày càng hiệu quả; mức chất lượng tăng dần theo thời gian. Phấn đấu xếp loại đánh giá chất lượng hàng năm năm trong danh sách những bệnh viện có chất lượng tốt của thành phố.

- Không có tiêu chí mức 1, giảm tiêu chí mức 2, giảm dần tiêu chí mức 3, tăng dần tiêu chí mức 4, mức 5. Điểm trung bình tăng tối thiểu 10% so với kết quả đánh giá năm 2019

8.2. Kế hoạch cụ thể

Triển khai các hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Soạn thảo, hướng dẫn soạn thảo, trình duyệt, ban hành và phổ biến các quy trình/quy định nghiệp vụ, quy trình chuyên môn, hướng dẫn công việc,
- Phối hợp với các khoa, phòng trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế và bệnh viện ban hành, bao gồm các hướng dẫn về quy trình kỹ thuật, hướng dẫn quy trình chăm sóc và các văn bản hướng dẫn khác.
- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế.
- Đảm bảo triển khai, phổ biến các khuyến cáo về quản lý chất lượng của cơ quan cấp trên đến toàn thể nhân viên, thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện.
- Thực hiện đánh giá hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh thường xuyên, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.
- Tích cực hợp tác với cơ quan quản lý trong việc triển khai, báo cáo các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện.
- Chỉ tiêu kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện cuối năm: không có tiêu chí mức 1. Điểm trung bình tăng tối thiểu 10% so với kết quả năm 2019.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý chất lượng trong bệnh viện

- Rà soát và đề xuất kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản lý chất lượng, Mạng lưới Quản lý chất lượng.
- Hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý chất lượng phù hợp với tình hình thực tế.
- Đảm bảo hoạt động của 06 ban trong Mạng lưới Quản lý chất lượng được duy trì có hiệu quả, bao gồm: ban An toàn người bệnh, ban Hài lòng người bệnh, ban Phác đồ điều trị, ban Công nghệ thông tin, ban An toàn môi trường, ban An ninh trật tự.
- Cử cán bộ tập huấn, bồi dưỡng về quản lý chất lượng.
- Đề xuất bổ sung nhân sự theo đề án vị trí việc làm.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhu cầu nguồn lực

a. Về nhân lực:

- Giám đốc: Có trình độ chuyên môn tiến sĩ/ chuyên khoa II, có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ C hoặc tương đương trở lên.
- Các Phó Giám đốc: có trình độ chuyên môn sau đại học có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ C hoặc tương đương trở lên.

- Các trưởng phòng và phó trưởng phòng từ 60% trở lên có trình độ sau đại học, còn lại là đại học. Từ 40% có chứng chỉ quản lý hành chính hay quản lý bệnh viện, từ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C hoặc tương đương trở lên.
- Các trưởng, phó khoa: Từ 70% trở lên có trình độ tiến sĩ hoặc chuyên khoa II, còn lại là sau đại học, từ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C trở lên
- Điều dưỡng/ Nữ hộ sinh/ Kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng: từ 100% trở lên có trình độ cao đẳng, đại học. Từ 50% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc tương đương trở lên.
- Các thầy thuốc điều trị ở các khoa lâm sàng: trên 70% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học, từ 100% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc tương đương trở lên.
- Điều dưỡng/ Nữ hộ sinh/ Kỹ thuật viên các khoa lâm sàng: từ 50% có trình độ cao đẳng, đại học, còn lại là trung học, từ 100% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên.

b. Về cơ sở hạ tầng:

- Sắp xếp, bố trí khoa phòng khoa học và hợp lý để phát huy tối đa, hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.
- Đối với hệ thống trang thiết bị máy móc hiện bệnh viện đang có thì tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để biết triển khai, khai thác có hiệu suất, hiệu quả không để tình trạng ỉm ỉm ra mà không sử dụng gây lãng phí.

c. Về tài chính:

- Dựa vào nguồn kinh phí thu được từ khám chữa bệnh của đối tượng có thể bảo hiểm y tế.
- Dựa vào nguồn thu viện phí, dịch vụ mà bệnh viện triển khai.
- Dựa vào nguồn trích lập cho đầu tư phát triển của bệnh viện..

2. Giải pháp

a. Về nhân lực:

- Phát triển nguồn nhân lực y tế trình độ cao, cán bộ y tế có chuyên môn trên đại học và quản lý y tế.
- Tiêu chuẩn hoá và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo từng chuyên khoa và kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.
- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe.
- Mở các khóa đào tạo ngắn hạn về công tác quản lý cho cán bộ y tế, đặc biệt là quản lý bệnh viện.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám bệnh, điều trị nội trú, các quy trình kỹ thuật, chăm sóc phù hợp với điều kiện bệnh viện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và sự tiến bộ của y học.

- Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân viên bệnh viện. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong bệnh viện đến tận khoa phòng, xây dựng và đẩy mạnh phong trào thi đua, đặc biệt là việc xây dựng các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến trong Bệnh viện.
- Đào tạo ngoại ngữ cho nhân viên trong bệnh viện.
- Xây dựng và đề xuất các chính sách để tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ cán bộ có trình độ cao tại bệnh viện. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để thu hút nhân tài, giữ chân người giỏi, để họ gắn bó lâu dài và tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.
- Ban hành các cơ chế ưu đãi đối với cán bộ, nhân viên y tế có trình độ cao hoặc công tác ở những chuyên khoa tối cần thiết của bệnh viện.
- Thực hiện các chế độ phụ cấp đãi ngộ thích hợp đối với cán bộ, chế độ bảo hiểm đối với những trường hợp bị rủi ro xảy ra do tai nạn nghề nghiệp đối với cán bộ y tế khi đang làm nhiệm vụ.
- Hợp đồng với những cán bộ nghỉ hưu nhưng có tay nghề, kinh nghiệm và đủ khả năng làm việc về làm việc cho bệnh viện.
- Đẩy mạnh việc đưa cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao ở nước ngoài, đặc biệt là các chuyên khoa mũi nhọn để tạo thương hiệu cho bệnh viện.

b. Về cơ sở hạ tầng:

- Khai thác tối đa hiệu quả cơ sở hạ tầng
- Bảo đảm tốt công tác quản lý, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị, đặc biệt là các trang thiết bị đắt tiền.
- Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ sở hạ tầng mới phục vụ cho công tác khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân.

c. Về tài chính:

- Tăng cường quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đầu tư cho bệnh viện đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.
- Xây dựng các cơ chế khuyến khích đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn vốn đầu tư đồng thời thường xuyên tuyên truyền vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào đầu tư mở rộng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị y tế để bổ sung thêm nguồn thiết bị hiện đại nhằm nhanh chóng hiện đại hóa bệnh viện.
- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm tái đầu tư phát triển toàn diện đơn vị và nâng cao đời sống cán bộ viên chức.
- Triển khai mới các dịch vụ quản lý sức khỏe hộ gia đình mở rộng đối tượng khám sức khỏe định kỳ đến các đơn vị, cá nhân trên địa bàn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc:

- Chủ trì, chỉ đạo các Khoa/Phòng trong bệnh viện để triển khai thực hiện Đề án này.
- Hàng năm lập kế hoạch về nội dung và nhu cầu kinh phí thực hiện đề án, báo cáo Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án tại các Khoa Phòng trong bệnh viện.

2. Phòng Kế hoạch Tổng hợp

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện chính sách này gồm: Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ưu tiên chỉ tiêu thu hút và đào tạo cán bộ có chất lượng cao.
- Lập kế hoạch sinh hoạt khoa học kỹ thuật định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả chuyên môn tại bệnh viện.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và lập kế hoạch ứng dụng các đề tài, sáng kiến trong bệnh viện.
- Đề xuất khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện đề án
- Tăng cường giám sát khu trong bệnh viện để tham mưu cho Ban Giám đốc có những điều chỉnh phù hợp.
- Tiến hành khoán văn phòng phẩm cho toàn bộ các Khoa Phòng trong bệnh viện.
- Quy hoạch đảm bảo nhu cầu đất xây dựng của bệnh viện theo quy hoạch tổng thể của Ngành Y tế.

3. Phòng Kế toán

- Tham mưu cho Ban Giám Đốc xây dựng kế hoạch, thực hiện chi trả và thanh toán kịp thời chi phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh. Tăng cường giám sát thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật về BHYT

4. Phòng điều dưỡng

- Tăng cường giám sát công việc chăm sóc bệnh nhân tại các khoa lâm sàng, không để xảy ra các sai sót chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch thi tay nghề giỏi hằng năm.
- Lập kế hoạch chăm sóc toàn diện tại một số khoa trọng điểm.
- Lập kế hoạch triển khai định kỳ các quy tắc ứng xử, quy tắc an toàn người bệnh, quy định về Y Đức cho toàn bộ điều dưỡng trong bệnh viện.

5. Phòng Kỹ thuật Vật tư

- Dựa vào kế hoạch của bệnh viện, lập danh mục các trang thiết bị cần triển khai để trình Ban Giám Đốc.

- Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các trang thiết bị tại bệnh viện để phục vụ tốt các nhiệm vụ chuyên môn tại bệnh viện.

6. Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng khoa dựa trên kế hoạch của bệnh viện. Phối hợp với các phòng liên quan để thực hiện kế hoạch.

- Đề xuất với Ban Giám Đốc danh mục các kỹ thuật mới có thể thực hiện tại Khoa.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban Giám Đốc.

Trên đây là kế hoạch phát triển bệnh viện từ năm 2020.

Nơi nhận:

- Sở y tế (để b/cáo);
- Các khoa phòng;
- Lưu: KHTH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Minh Hà